

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000334	Nguyễn Hoàng	Anh	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
2	18001064	Trần Hoàng Gia	Bảo	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
3	18004703	Đặng Xuân	Chúc	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
4	18005066	Vũ Nguyễn Thanh	Danh	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
5	18000279	Lù Thế	Dinh	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
6	18005277	Đinh Hoàng	Duy	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
7	18001721	Bùi Phước	Huy	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
8	18000319	Lê Thanh	Kiệt	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
9	18000239	Nguyễn Đức	Minh	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
10	18001870	Phạm Thái Bình	Minh	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
11	18000864	Trần Nguyễn Kim	Ngân	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
12	18003269	Nguyễn Đỗ Hồng	Ngọc	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
13	18001158	Nguyễn Thanh	Nhật	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
14	18001447	Trương Tấn	Sang	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
15	18000130	Hà Anh	Tài	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
16	18003605	Vô Trương Thiên	Thiên	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
17	18002268	Phạm Trường	Thịnh	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
18	18002628	Cao Văn	Thông	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
19	18001027	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
20	18005040	Nguyễn Phi Thanh	Tuấn	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
21	18000503	Bùi Bá Hoàn	Vũ	18T4-TKW1	5,412,000	140,000	5,552,000	
				21				